

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 444/2020/DS-ST  
Ngày: 29-12-2020  
V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự,  
vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Ông Lê Văn Phú.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Minh Triết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 399/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 586/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 626/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) KL; địa chỉ: Số 40-42-44, đường PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

***Người đại diện theo pháp luật:*** Bà Trần Tuấn A; chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP KL.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Đinh Công Ph, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 26, đường PVV, phường CPB, thành phố CD, tỉnh An Giang (Theo Giấy ủy quyền số 26/UQ-PGDCTĐ ngày 19/8/2020).

***Bị đơn:***

- Bà Trương Thị U, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp ĐK, xã QT, huyện AP, tỉnh An Giang.

- Ông Võ Minh L1, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp ĐK, xã QT, huyện AP, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Đinh Công Ph vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà Trương Thị U, ông Võ Minh L1 cùng vắng mặt không rõ lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/8/2019, bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 có ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A877988 và HO-A877990/HĐTD-CC với Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CD, cụ thể:

- Số tiền vay: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.
- Mục đích vay: Tiêu thương.
- Thời hạn vay: 180 ngày.
- Ngày giải ngân: 11/9/2029, ngày đến hạn: 10/3/2020.
- Lãi suất vay: 16 %/ năm (lãi gộp).
- Lãi suất nợ quá hạn 24 %/năm.
- Hình thức thanh toán: Gốc và lãi vay trả định kỳ hằng ngày.
- Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay:
  - + 01 (một) xe máy 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: FUTURE, màu: Đỏ - xám - đen, số máy: JC35H7025582, số khung: 35079Y812836, biển kiểm soát 67G1-408.19 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022919 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 24/11/2009 đứng lên Trương Thị U.
  - + 01 (một) xe máy 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: WAVE, màu: Đen – bạc, số máy: HC12E7418766, số khung: 1253FY428664, biển kiểm soát 67G1-398.38 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021515 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 30/3/2017 đứng lên Trương Thị U.

Ngân hàng chỉ giữ bản chính giấy xe, không giữ xe.

Trong quá trình vay vốn, bà Trương Thị U và người liên đới trách nhiệm ông Võ Minh L1 đã thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 02/10/2019 với số tiền 5.993.912 đồng, trong đó: nợ gốc đã trả 5.555.556 đồng, lãi trong hạn đã trả: 438.356 đồng. Khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở; bà U và ông L1 cũng nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện. Do hợp đồng đã quá hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP KL khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL tổng số tiền tính đến ngày 29/12/2020 là 61.248.097 đồng (trong đó, tiền gốc 44.444.444 đồng, tiền lãi trong hạn 3.506.849 đồng và tiền lãi quá hạn 13.296.804 đồng). Ngoài ra, phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 30/12/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ. Đồng thời, duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng

cầm cố số HO-A877988 và HO-A877990/HĐTD-CC ngày 29/8/2019 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 để đảm bảo thi hành án.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2020, bị đơn ông Võ Minh L1 cho biết: Ông Võ Minh L1 là con ruột của bà Trương Thị U. Ông L1 xác nhận việc ông và bà U có ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố với Ngân hàng TMCP KL. Số tiền vay: 50.000.000 đồng, mục đích vay: làm vốn buôn bán, thời hạn vay 06 tháng với lãi suất 16%/ năm, hình thức thanh toán: gốc và lãi vay trả định kỳ hằng ngày. Tài sản cầm cố khi vay: 01 (một) xe máy 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: FUTURE, màu: Đỏ - xám - đen và 01 (một) xe máy 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: WAVE, màu: Đen – bạc. Quá trình vay, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà U chưa thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo cam kết trong hợp đồng cho phía Ngân hàng. Ông L1 thống nhất với khoản nợ gốc, lãi mà Ngân hàng yêu cầu bà U và ông L1 thanh toán. Ông L1 đồng ý chịu trách nhiệm liên đới với bà U hoàn trả nợ gốc, lãi theo như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A877988 và HO-A877990/HĐTD-CC ngày 29/8/2019. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông L1 có yêu cầu được trả dần cho đến khi dứt nợ. Ông L1 cam kết sẽ đến Tòa án khi được Tòa án triệu tập.

Ngày 28/10/2020 và ngày 13/11/2020, Tòa án đã triệu tập bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà U và ông L1 đều vắng mặt không rõ L1 do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà U cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ban hành Thông báo số 1229/TB-TA ngày 20/11/2020 về việc công khai chứng cứ vào ngày 13/11/2020 và thông báo cho bà U và ông L1 biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Về tài liệu, chứng cứ:

Các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP KL giao nộp:

- Bản chính Giấy ủy quyền số 26/UQ-PGDCCĐ ngày 19/8/2020.
- Bản chính các Bảng kê tính lãi.
- Bản sao Các quyết định bổ nhiệm.
- Bản sao Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A877988 và HO-A877990/HĐTD-CC ngày 29/8/2019; Biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản, Tờ trình thẩm định xe mô tô, xe gắn máy.
- Bản photo Sổ hộ khẩu gia đình mang tên Trương Thị U; Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị U, Võ Minh L1.
- Bản photo Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 022919 và 021515 cùng mang tên Trương Thị U.

Các tài liệu, chứng cứ do bà U, ông L1 giao nộp: Không.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản lấy lời khai ông Võ Minh L1 ngày 06/11/2020.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL là ông Đinh Công Ph, bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 cùng vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, biên bản xác minh lấy lời khai ông Võ Minh L1 ngày 06/11/2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ L1, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 vắng mặt lần thứ hai không L1 do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xác định Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A877988 và HO-A877990/HĐTD-CC ngày 29/8/2019 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 là tự nguyện; nội dung, hình thức hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, bà U và ông L1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi suất phát sinh, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quyền khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng: Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A877988 và HO-A877990/HĐTD-CC ngày 29/8/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1, do Ngân hàng TMCP KL - Phòng Giao dịch CĐ trực thuộc Ngân hàng TMCP KL nên Ngân hàng TMCP KL có đầy đủ tư cách pháp nhân và có quyền khởi kiện. Căn cứ Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định Ngân hàng TMCP KL là nguyên đơn, bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 là bị đơn.

Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 đều vắng mặt không lý do, bà Trương Thị U cũng không giao nộp văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án; đồng thời, bà U và ông L1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Như vậy, bà U và ông L1 đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với

các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP KL kiện yêu cầu bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 thanh toán Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A877988 và HO-A877990/HĐTD-CC ngày 29/8/2019. Xét bà U và ông L1 là cá nhân, vay mục đích tiêu thương nhưng không đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, là tranh chấp dân sự; bị đơn cư trú tại ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang nên căn cứ các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP KL và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định được, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A877988 và HO-A877990/HĐTD-CC ngày 29/8/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 là hợp đồng vay tài sản, với hình thức cầm cố tài sản. Nội dung Hợp đồng ghi nhận số tiền cho vay, mục đích sử dụng tiền vay, thời hạn cho vay, phương thức thanh toán, cầm cố tài sản bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.... Ngoài ra, các bên còn có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, thông tin cá nhân khách hàng và cam kết của các bên. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng TMCP KL đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, bà U và ông L1 đã nhận đủ số tiền vay 50.000.000 đồng và đã thanh toán tính đến ngày 02/10/2019 với số tiền 5.993.912 đồng, trong đó: nợ gốc đã trả 5.555.556 đồng, lãi trong hạn đã trả: 438.356 đồng, sau đó ngưng cho đến khi phát sinh nợ quá hạn và kéo dài tình trạng chậm trả nợ. Ngân hàng TMCP KL đã nhiều lần thông báo, bà U và ông L1 cũng đã cam kết nhưng không thực hiện mà cố tình lẩn tránh. Từ đó cho thấy bà U và ông L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bên cạnh đó, ông L1 cũng thống nhất với số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và đồng ý hoàn trả theo như yêu cầu của Ngân hàng nhưng xin được trả dần cho đến khi dứt nợ.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL, buộc bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL tổng số tiền nợ 61.248.097 đồng, trong đó, tiền gốc 44.444.444 đồng, tiền lãi trong hạn 3.506.849 đồng và tiền lãi quá hạn 13.296.804 đồng (tính đến ngày 29/12/2020).

[3.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/12/2020) cho đến khi thi hành án xong, bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A877988 và HO-A877990/HĐTD-CC ngày 29/8/2019 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với bà Trương

Thị U và ông Võ Minh L1 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.3] Để đảm bảo khoản nợ vay, bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 cầm cố tài sản là 01 (một) xe máy 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: FUTURE, màu: Đỏ - xám - đen, số máy: JC35H7025582, số khung: 35079Y812836, biển kiểm soát 67G1-408.19 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022919 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 24/11/2009 đứng lên Trương Thị U và 01 (một) xe máy 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: WAVE, màu: Đen – bạc, số máy: HC12E7418766, số khung: 1253FY428664, biển kiểm soát 67G1-408.19 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021515 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 30/3/2017 đứng lên Trương Thị U theo Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số HO-A877988 và HO-A877990/HĐTD-CC ngày 29/8/2019. Tuy nhiên, Ngân hàng cho rằng, Ngân hàng chỉ giữ bản chính giấy xe, không giữ xe. Theo Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Cầm cố tài sản là việc một bên (sau đây gọi là bên cầm cố) giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận cầm cố) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ”. Do đó, xét về bản chất, đây không phải là hợp đồng cầm cố tài sản mà là hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại Điều 317 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngân hàng TMCP KL yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng nêu trên để đảm bảo thi hành án. Xét yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số HO-A877988 và HO-A877990/HĐTD-CC ngày 29/8/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 để đảm bảo thi hành án. Trường hợp bà U và ông L1 không trả được khoản nợ thì xử L1 tài sản đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định tại các điều 309, 310, 314, 315 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP KL được chấp nhận nên bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức án phí có giá ngạch.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP KL.

Quá trình giải quyết vụ án không phát sinh chi phí tố tụng khác, nên các đương sự không phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 90, 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ các điều 292, 299, 317, 319, 322, 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L1 và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) KL,

1. Buộc bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL tổng số tiền nợ 61.248.097 đồng, trong đó, tiền gốc 44.444.444 đồng, tiền lãi trong hạn 3.506.849 đồng và tiền lãi quá hạn 13.296.804 đồng (tính đến ngày 29/12/2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/12/2020) cho đến khi thi hành án xong, bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A877988 và HO-A877990/HĐTD-CC ngày 29/8/2019 giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HO-A877988 và HO-A877990/HĐTD-CC ngày 29/8/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP KL – Phòng Giao dịch CĐ với bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 phải chịu 3.062.405 (ba triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm lẻ năm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP KL 1.420.000 (một triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2019/0004817 ngày 09/10/2020.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

3. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL là ông Đinh Công Phú, bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1. Ngân hàng TMCP KL, bà Trương Thị U và ông Võ Minh L1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Tuấn**